

và Tổng cục Hải quan (các hải quan cửa khẩu) phải phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc nhập khẩu các loại phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh theo tiêu chuẩn Nhà nước do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định.

Chỉ cho phép sử dụng tại Việt Nam những loại phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh nhập khẩu, sau khi các sản phẩm này được các cơ quan chức năng kiểm tra kết luận là an toàn đối với con người và môi trường.

3. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các ngành có liên quan thường xuyên giám sát về chất lượng phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh của các cơ sở sản xuất để đảm bảo cung cấp cho người nông dân các loại phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh theo đúng tiêu chuẩn đã quy định. Nghiêm khắc xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh không chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn chất lượng.

4. Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam hướng dẫn các cơ sở sản xuất tiến hành ngay việc khảo nghiệm đánh giá các loại phân bón vi sinh đang sản xuất và kinh doanh tại Việt Nam về các phương diện sau:

- Thành phần phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh.

- Hiệu quả của các loại phân này đối với sản lượng, chất lượng cây trồng và độ màu mỡ của đất trồng.

- Ảnh hưởng của các loại phân này đối với con người, các nguồn nước và môi trường sinh thái.

Kinh phí khảo nghiệm do Nhà nước đài thọ một phần, lấy trong kinh phí thường xuyên hàng năm Nhà nước cấp cho các ngành, phần còn lại do cơ sở sản xuất đảm nhận theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ Công nghiệp nặng, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam đề ra quy chế về đánh giá trình độ công nghệ sản xuất phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh để có chính sách đầu tư thích hợp, từng bước đưa công nghệ tiên tiến vào sản xuất phân bón vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp. Dựa trên quy chế này, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiến hành đăng ký công nghệ sản xuất và nhãn hiệu hàng hóa của các cơ sở sản xuất phân bón vi sinh, chế phẩm vi sinh, coi đó là một, trong các căn cứ xét duyệt cấp giấy phép sản xuất kinh doanh, đăng ký chất lượng hàng hóa cho các cơ sở sản xuất.

6. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, ban hành quy chế thẩm định và chuẩn y các hợp đồng chuyển giao công nghệ đối với các sản phẩm mới lần đầu tiên sản xuất ở Việt Nam. Dựa trên quy chế này, các cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương giám sát chặt chẽ các hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón vi sinh tại địa phương, bảo đảm phân bón vi sinh có chất lượng đúng tiêu chuẩn quy định, giá thành hạ.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 646-TTg ngày 7-11-1994 về tổ chức hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các Bộ, ngành và địa phương.

Hưởng ứng chủ trương của Liên hợp quốc về phát động thập kỷ phụ nữ, Hội đồng Bộ trưởng đã có Quyết định số 41-HĐBT ngày 12-2-1985 về thành lập Ủy ban Quốc gia về thập kỷ phụ nữ. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 72-TTg ngày 25-2-1993 về việc đổi tên và kiện toàn Ủy ban Quốc gia về thập kỷ phụ nữ thành Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Để tạo điều kiện cho Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Mỗi Bộ, Ủy ban Nhà nước, Tổng cục (sau đây gọi là Bộ) trực thuộc Chính phủ phân công một đồng chí lãnh đạo của Bộ phụ trách công tác này.

Bộ phận giúp việc lãnh đạo Bộ, ngành làm việc này gồm đại diện Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch tài chính, Ban Nữ công của công đoàn.

Ở một số ngành có đông lực lượng lao động nữ có thể thành lập Ban "Vì sự tiến bộ của phụ nữ". Thành phần và hoạt động của Ban này do đồng chí Bộ trưởng quy định.

2. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban phụ trách công tác này.

Giúp việc đồng chí Phó Chủ tịch có một bộ phận cán bộ không chuyên trách gồm đại diện Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính

quyền, Hội Liên hiệp phụ nữ, Ủy ban Kế hoạch, Sở Tài chính, Sở Lao động.

3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của Bộ, ngành và địa phương cần dành một khoản kinh phí nhất định cho hoạt động của bộ phận giúp việc đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác phụ nữ ở cơ quan.

Các Bộ, Ủy ban Nhân dân địa phương tiến hành ngay việc phân công lãnh đạo phụ trách, cử bộ phận giúp việc và thông báo danh sách cho Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam vào tháng 11 năm 1994.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 654-TTg ngày 8-11-1994 về việc thực hiện nhiệm vụ cấp phát và cho vay ưu đãi vốn đầu tư phát triển của Nhà nước tại Bộ Tài chính.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178-CP ngày 28-10-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Từ ngày 1 tháng 1 năm 1995, Bộ Tài chính thống nhất quản lý và cấp phát vốn ngân sách Nhà nước đầu tư và vốn tín dụng ưu đãi thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước đối với các dự án, mục tiêu chương trình theo quy định của Chính phủ.

Điều 2.- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam và Tổng cục trưởng Tổng cục Đầu tư phát triển thực hiện việc bàn giao hồ sơ tài liệu, cơ sở vật chất, tiền vốn và cán bộ trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ nói tại Điều 1.

Bộ trưởng Bộ Tài chính thống nhất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể việc thanh toán, quyết toán vốn đầu tư của Nhà nước đã được cấp phát, cho vay ưu đãi đến ngày 31 tháng 12 năm 1994 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Điều 3. - Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quyết định này và bảo đảm cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước được tiến hành bình thường.

Điều 4. - Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

HẾT NĂM 1994

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

In tại Công ty in Tiến Bộ - Hà Nội